

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 438/2018/HNGĐST

Ngày: 31/10/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mai

Bà Võ Như Phượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp: ông Phan Tấn Xuân Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2018/TLST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐST – HN, ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 12/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị P** sinh năm: 1977; (Có mặt).

Trú tại: ấp M, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: **Anh Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1976; (Vắng mặt).

Trú tại: ấp H, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và bị đơn kết hôn vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, hôn nhân là do quen biết, tìm hiểu từ trước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên là: Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày: 26.20.2003 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 14.07.2005.

Đến năm 2015 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, chồng chị không quan tâm chăm sóc gia đình, có quan hệ với người khác, không lo làm ăn, chỉ ăn chơi cờ bạc thiếu nợ người khác, chị đã đứng ra trả nợ cho chồng đến 3 lần. Sau nhiều lần nhắc nhở và khuyên can chồng nhưng chồng chị vẫn chứng nào tật đó nên mâu thuẫn ngày một trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc như trước nên chị và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai cũng không tìm gặp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài thêm nữa nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: các con đã có đủ nhận thức nên chị yêu cầu theo nguyện vọng của các con

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có lời trình bày.

Ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Anh T và Nguyễn Hoàng M: cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của bị đơn và sau khi nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P có hộ khẩu thường trú tại ấp Hưng Phú, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của chị P thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không tham gia tại các phiên hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hoàng P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu, cưới và sống chung với nhau năm từ 2000, có đăng ký kết hôn. Quá trình hôn nhân thời gian đầu nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng cũng không còn nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay tuy đã được Hội đồng xét xử động viên hàn gắn nhưng nguyên đơn vẫn cương quyết xin được ly hôn, bị đơn tuy trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tham gia tại Tòa án, không có lời trình bày cho thấy bị đơn cũng không thiết tha gì cuộc hôn nhân này. Do tình cảm giữa hai người đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể duy trì cuộc sống chung với nhau, do đó yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Xét thấy con chung là hai cháu Nguyễn Hoàng Anh T và Nguyễn Hoàng M từ lúc nguyên đơn và bị đơn ly thân đến nay hai cháu sống chung với nguyên đơn, cuộc sống của cháu đã ổn định nên cần tiếp tục ổn định cho nguyên đơn được quyền nuôi dưỡng con chung, mặc khác ý kiến của hai có nguyên vọng sống với mẹ. nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Phụng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Anh T và Nguyễn Hoàng M. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hoàng P không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Án phí Hôn nhân và Gia đình: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí của nguyên đơn thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150; b khoản 2 Điều 227, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53,81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UNTƯVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

Về con chung: chị Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Anh T, sinh ngày: 26.10.2003 và Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 14.07.2005. Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh Nguyễn Hoàng Phước không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00166339 ngày 04 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND thị trấn Cây Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Điện

Trịnh Xuân Hoàng

Đặng Ngọc Thanh Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND thị trấn Cây Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Thanh Hà